

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí (đạt, không đạt)
<b>1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ</b>		
1.1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	<p>Hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng theo yêu cầu tại chương V của E-HSMT, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhà thầu phải kê khai tại Mẫu 10B chương IV tuân thủ đúng hướng dẫn của E-HSMT.</li><li>- Có mô tả đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của HSMT.</li><li>- Cung cấp tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa (có thể là hồ sơ, giấy tờ, bản vẽ, số liệu, catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật tương đương do nhà sản xuất, đại diện được ủy quyền của nhà sản xuất công bố hoặc đường dẫn đến trên Website Hãng sản xuất) và thông tin trong tài liệu phải thể hiện chi tiết, đầy đủ từng khoản mục về đặc tính, thông số kỹ thuật đã quy định chương V của E-HSMT.</li><li>- Bảng kê những điểm sai khác, ngoại lệ so với đặc tính, thông số kỹ thuật quy định tại Chương V kèm chứng minh sự đáp ứng tương đương hoặc tốt hơn (nếu có).</li></ul>	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu nêu trên	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí (đạt, không đạt)
1.2. Tính hợp lệ của hàng hóa	<p><b>- Nhà thầu có văn bản cam kết khi giao hàng cung cấp đầy đủ, hợp lệ các hồ sơ của Nhà sản xuất/nhà cung cấp, cụ thể như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và chứng nhận chất lượng (CQ) nếu là hàng nhập khẩu.</li> <li>+Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 còn hiệu lực, trong đó có đề cập đến sản xuất vật tư, thiết bị ngành nước hoặc đề cập đến sản xuất phụ tùng gang.</li> <li>+Giấy chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 còn hiệu lực.</li> <li>+Giấy chứng nhận phụ tùng sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn ISO 2531 hoặc TCVN 10177 hoặc EN 545 hoặc tiêu chuẩn khác tương đương.</li> <li>+Giấy chứng nhận phụ tùng phù hợp với QCVN 16/BXD còn hiệu lực.</li> <li>+Giấy giám định/kiểm định/kiểm nghiệm bề mặt trong của phụ tùng (hoặc sơn epoxy) và gioăng cao su tiếp xúc được với nước uống theo tiêu chuẩn NSF/ANSI 61 hoặc AS/NZS 4020 hoặc BS 6920 hoặc các tiêu chuẩn khác tương đương của đơn vị chức năng; hoặc giấy chứng nhận của Tổ chức quốc tế độc lập như WRAS (Liên Hiệp Anh), NSF (Mỹ), DVGW (Đức), ACS (Pháp), KIWA (Hà Lan) hoặc tương đương còn hiệu lực.</li> <li>+Kết quả kiểm tra thành phần hóa học, cơ tính gang.</li> <li>+Giấy xác nhận cơ tính gioăng cao su làm kín.</li> <li>+Giấy xác nhận vật liệu chế tạo bu lông và đai ốc.</li> <li>+Kết quả kiểm tra áp lực của từng phụ tùng theo cỡ, chủng loại.</li> <li>+Kết quả kiểm tra áp lực.</li> </ul>	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí (đạt, không đạt)
	Không có văn bản cam kết đầy đủ đáp ứng theo yêu cầu nêu trên (kể cả sau khi đã làm rõ E-HSDT)	Không đạt
<b>Tiêu chuẩn số 1 được đánh giá là đạt khi cả 02 tiêu chuẩn chi tiết (1.1, 1.2) được đánh giá là đạt.</b>		
<b>2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa</b>		
Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	- Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý, hiệu quả kinh tế, phù hợp với quy mô gói thầu.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có nhưng không phù hợp, không đầy đủ, không hợp lý.	Không đạt
<b>3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì</b>		
Bảo hành, hỗ trợ khách hàng	<p>- Nhà thầu <b>phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành</b> phù hợp với quy mô, tính chất gói thầu.</p> <p>- <b>Nhà thầu có văn bản cam kết:</b></p> <p>+ Nhà thầu cam kết, trong trường hợp Chủ đầu tư có yêu cầu, sẽ cung cấp đầy đủ hàng mẫu đúng chủng loại, quy cách đã chào thầu để phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm;</p> <p>+ Có cam kết cung cấp hàng hóa đúng số lượng, danh mục hàng hóa theo yêu cầu của Chủ đầu tư;</p> <p>+ Có cam kết 01 đổi 01 đối với toàn bộ hàng hóa của gói thầu nếu như hàng hóa có lỗi, hư hỏng, không đảm bảo chất lượng, mẫu mã, hình thức theo kết luận của Chủ đầu tư tại thời điểm bàn giao hoặc trong thời gian thực hiện hợp đồng;</p> <p>+ Thời gian bảo hành <b>≥ 12 tháng</b> kể từ ngày hàng hóa được bàn giao và nghiệm thu.</p> <p>+ Khắc phục sửa chữa các hư hỏng, sai sót và sẵn sàng thực hiện đổi trả hàng hóa trong vòng 02 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thông báo hàng hóa không đúng theo quy định tại E-</p>	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí (đạt, không đạt)
	HSMT hoặc hàng hóa có sai sót do lỗi của nhà thầu trong quá trình sử dụng.	
	- Không trình bày kế hoạch hoặc có trình bày nhưng sơ xài, không đáp ứng theo yêu cầu nêu trên hoặc - Không có văn bản cam kết đầy đủ đáp ứng theo yêu cầu nêu trên (kể cả sau khi đã làm rõ E-HSDT).	Không đạt
<b>4. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường; Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết</b>		
Khả năng đáp ứng về mặt địa lý, môi trường	Nhà thầu có văn bản cam kết: Hàng hóa dự thầu thích ứng với địa lý, môi trường Việt Nam và nếu hàng hóa có tác động nhiều đến môi trường nhà thầu sẽ có biện pháp giải quyết.	Đạt
	Không có văn bản cam kết đầy đủ đáp ứng theo yêu cầu nêu trên (kể cả sau khi đã làm rõ E-HSDT).	Không đạt
<b>5. Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>		
Tiến độ cung cấp hàng hóa	- Nhà thầu có văn bản cam kết hàng hóa được cung cấp với số lượng và thời gian cụ thể theo yêu cầu của Chủ đầu tư. - Đề xuất thời gian thực hiện gói thầu là không quá 30 ngày.	Đạt
	Không có văn bản cam kết đầy đủ đáp ứng theo yêu cầu nêu trên (kể cả sau khi đã làm rõ E-HSDT). Hoặc Đề xuất thời gian thực hiện gói thầu quá 30 ngày.	Không đạt
<b>6. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu</b>		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trong thời hạn 03 năm trở lại tính đến thời điểm đóng thầu.	Nhà thầu có cam kết không vi phạm các nội dung theo khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (liệt kê chi tiết các cam kết);	Đạt
Đối với nhà thầu liên danh: Từng thành viên trong liên danh phải	Không có cam kết <b>hoặc</b> cam kết không đầy đủ các nội dung yêu cầu (kể cả sau khi bổ sung, làm rõ) <b>hoặc</b> có cam kết nhưng vi phạm một trong các nội dung theo quy định tại Khoản 3, Điều 20, Nghị định số 214/2025/NĐ-CP dẫn đến chấm dứt hợp đồng và bị đăng tải trên hệ	Không đạt

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Sử dụng tiêu chí (đạt, không đạt)</b>
<i>đáp ứng yêu cầu này.</i>	<i>thông mạng đấu thầu quốc gia.</i>	
<b>KẾT LUẬN</b>	Cả 6 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt